



Name: \_\_\_\_\_

Lớp \_\_\_\_\_



## PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 2



**Mục tiêu:** ✓ Ôn tập về giải toán

✓ Ôn tập và bổ sung về phân số

✓ Ôn tập và bổ sung về các phép tính với phân số

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1.** Viết thương của phép chia sau dưới dạng phân số  $12 : 57$

A.  $\frac{12}{57}$

B.  $\frac{45}{57}$

C.  $\frac{57}{12}$

D.  $\frac{57}{45}$

**Câu 2.** Có bao nhiêu phân số nhỏ hơn 1 có tổng của tử số và mẫu số bằng 10.

A. 4

B. 5

C. 10

D. 6

**Câu 3.** Rút gọn phân số  $\frac{54}{72}$  được phân số tối giản là:

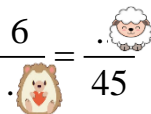
A.  $\frac{18}{24}$

B.  $\frac{27}{36}$

C.  $\frac{9}{12}$

D.  $\frac{3}{4}$

**Câu 4.** Mỗi con vật đã che lấp một số trong phân số (như hình vẽ).

$$\frac{2}{3} = \frac{6}{\text{.}} = \frac{\text{.}}{45}$$


Cộng các số bị che lấp bởi hai con vật đó được kết quả là?

A. 9

B. 40

C. 30

D. 39

**Câu 5.** Trong các phân số  $\frac{2}{8}$ ,  $\frac{24}{72}$ ,  $\frac{13}{52}$ ,  $\frac{32}{48}$  hai phân số bằng nhau là :

A.  $\frac{2}{8}$  và  $\frac{24}{72}$

B.  $\frac{24}{72}$  và  $\frac{13}{52}$

C.  $\frac{13}{52}$  và  $\frac{2}{8}$

D.  $\frac{24}{72}$  và  $\frac{32}{48}$





**Câu 6.** Trong cuộc thi chạy 100 m, Hiếu chạy hết  $\frac{2}{7}$  phút, Quân chạy hết  $\frac{1}{3}$  phút,

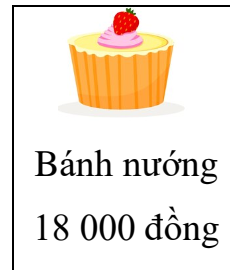
Khánh chạy hết  $\frac{2}{5}$  phút. Hỏi ai chạy nhanh nhất?

A. Hiếu                      B. Quân                      C. Khánh                      D. không so sánh được

**Câu 7.**  $\frac{3}{5}$  của 150 kg là:

A. 250 kg                      B. 90 kg                      C. 20 kg                      D. 75 kg

**Câu 8.** Giá của bốn loại bánh trong một cửa hàng tương ứng như hình dưới đây. Hỏi trung bình mỗi chiếc bánh có giá bao nhiêu tiền?



A. 128 000 đồng                      B. 64 000 đồng                      C. 32 000 đồng                      D. 16 000 đồng

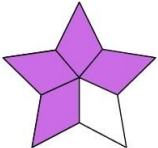
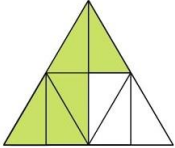
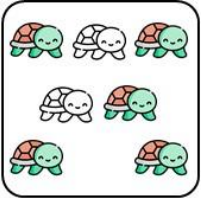
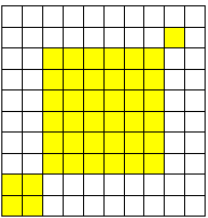
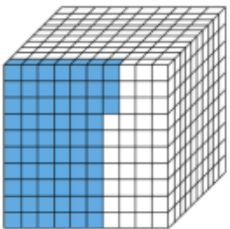
## PHẦN II. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Hoàn thành bảng sau:

	Phân số chỉ số phần đã tô màu			
Hình vẽ	Tử số	Mẫu số	Viết	Đọc





**Bài 2.** Đúng ghi Đ, sai ghi S.

☐

a) Mọi số tự nhiên có thể viết thành phân số có mẫu số là 0.

☐

b) Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số chia, mẫu số là số bị chia.

☐

c) Phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì phân số đó lớn hơn 1.

☐

d) Một lớp học có  $\frac{2}{5}$  số học sinh thích tập bơi,  $\frac{3}{8}$  số học sinh thích đá bóng.

Như vậy số học sinh thích tập bơi nhiều hơn số học sinh thích đá bóng.





**Bài 3.** Quy đồng mẫu số các phân số:

a)  $\frac{2}{5}$  và  $\frac{3}{10}$ ;       $\frac{7}{24}$  và  $\frac{3}{4}$ ;       $\frac{16}{56}$  và  $\frac{5}{7}$

b)  $\frac{3}{5}$  và  $\frac{7}{6}$ ;       $\frac{5}{9}$  và  $\frac{3}{10}$ ;       $\frac{3}{4}$  và  $\frac{5}{6}$

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....







a)  $\frac{1}{3} + \frac{2}{5};$

$\frac{4}{7} + \frac{1}{9};$

$\frac{3}{5} - \frac{7}{12};$

$\frac{5}{6} - \frac{3}{8}$

b)  $\frac{14}{25} \times \frac{15}{56};$

$\frac{13}{12} \times \frac{27}{91};$

$\frac{8}{45} : \frac{56}{25};$

$\frac{12}{21} : \frac{42}{9}$

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....





.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 5.** Một cửa hàng có 6 thùng dầu như nhau chứa tổng cộng 51 lít dầu. Sau đó cửa hàng đã nhập thêm 4 thùng dầu như thế nữa. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu lít dầu?

**Bài giải**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....









.....

.....

## ĐÁP ÁN – PHIẾU ÔN TẬP CUỐI TUẦN 2

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Đáp án	A	B	D	D	C	A	B	C

#### Câu 1. Đáp án đúng là: A

Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

$$12 : 57 = \frac{12}{57}$$

#### Câu 2. Đáp án đúng là: B

Ta thấy:  $10 = 0 + 10 = 1 + 9 = 2 + 8 = 3 + 7 = 4 + 6 = 5 + 5$ .

Các phân số nhỏ hơn 1 có tổng của tử số và mẫu số bằng 10 đó là các phân số có tử

số nhỏ hơn mẫu số như sau:  $\frac{0}{10}, \frac{1}{9}, \frac{2}{8}, \frac{3}{7}, \frac{4}{6}$

Vậy có 4 phân số nhỏ hơn 1 có tổng của tử số và mẫu số bằng 10 (tử số khác 0).

#### Câu 3. Đáp án đúng là: D

$$\text{Rút gọn phân số: } \frac{54}{72} = \frac{54:18}{72:18} = \frac{3}{4}$$

$$\text{Rút gọn phân số } \frac{54}{72} \text{ được phân số tối giản là: } \frac{3}{4}$$

#### Câu 4. Đáp án đúng là: D

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 3}{3 \times 3} = \frac{6}{9}$$





$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 15}{3 \times 15} = \frac{30}{45}$$

Con nhím che lấp số 9, con cừu che lấp số 30

$$\text{Ta có: } 9 + 30 = 39$$

Vậy cộng các số bị che lấp bởi hai con vật đó được kết quả là 39.

**Câu 5. Đáp án đúng là: C**

Ta rút gọn các phân số đã cho:

$$\frac{2}{8} = \frac{2:2}{8:2} = \frac{1}{4}$$

$$\frac{24}{72} = \frac{24:24}{72:24} = \frac{1}{3}$$

$$\frac{13}{52} = \frac{13:13}{52:13} = \frac{1}{4}$$

$$\frac{32}{48} = \frac{32:16}{48:16} = \frac{2}{3}$$

Vậy trong các phân số đã cho, hai phân số bằng nhau là  $\frac{2}{8}$  và  $\frac{13}{52}$

**Câu 6. Đáp án đúng là: A**

$$\text{Ta có: } \frac{1}{3} = \frac{1 \times 2}{3 \times 2} = \frac{2}{6}$$

Ta so sánh các phân số có cùng tử số:  $\frac{2}{7} < \frac{2}{6} < \frac{2}{5}$  hay  $\frac{2}{7} < \frac{1}{3} < \frac{2}{5}$ . (Trong hai phân số cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn)

Vậy Hiếu là người chạy nhanh nhất.

**Câu 7. Đáp án đúng là: B**

$$\frac{3}{5} \text{ của } 150 \text{ kg là: } 150 \times \frac{3}{5} = \frac{150 \times 3}{5} = \frac{\cancel{3} \times 30 \times 3}{\cancel{5}} = 90 \text{ (kg)}$$





Vậy  $\frac{3}{5}$  của 150 kg là 90 kg.

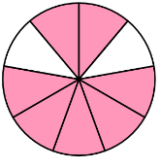
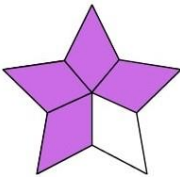
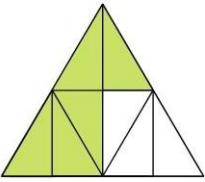
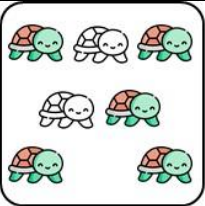
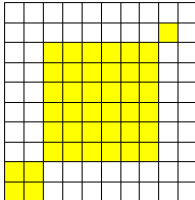
**Câu 8. Đáp án đúng là: C**

Trung bình mỗi chiếc bánh có giá tiền là:

$$(25\,000 + 80\,000 + 18\,000 + 5\,000) : 4 = 128\,000 : 4 = 32\,000 \text{ (đồng)}$$

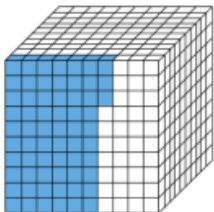
**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Bài 1.**

	Phân số chỉ phần đã tô màu			
Hình vẽ	Tử số	Mẫu số	Viết	Đọc
	7	9	$\frac{7}{9}$	Bảy phần chín
	4	5	$\frac{4}{5}$	Bốn phần năm
	5	8	$\frac{5}{8}$	Năm phần tám
	5	7	$\frac{5}{7}$	Năm phần bảy
	41	100	$\frac{41}{100}$	Bốn mươi một phần một trăm hay bốn mươi một phần trăm





	63	1 000	$\frac{63}{1000}$	Sáu mươi ba phần một nghìn hay sáu ba phần nghìn

**Bài 2.**

- S** a) Mọi số tự nhiên có thể viết thành phân số có mẫu số là 0.
- S** b) Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số chia, mẫu số là số bị chia.
- Đ** c) Phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì phân số đó lớn hơn 1.
- Đ** d) Một lớp học có  $\frac{2}{5}$  số học sinh thích tập bơi,  $\frac{3}{8}$  số học sinh thích đá bóng.  
Như vậy số học sinh thích tập bơi nhiều hơn số học sinh thích đá bóng.
- Đ** e) Số tự nhiên thích hợp điền vào  $\square$  để  $1 < \frac{\square}{7} < \frac{10}{7}$  là 8; 9.

**Giải thích**

- a) Mọi số tự nhiên có thể viết thành phân số có mẫu số là 1.
- b) Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.
- d)

Quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{2}{5}$  và  $\frac{3}{8}$

Vì  $5 \times 8 = 40$  nên ta chọn 40 làm mẫu số chung.





$$\frac{2}{5} = \frac{2 \times 8}{5 \times 8} = \frac{16}{40}$$

$$\frac{3}{8} = \frac{3 \times 5}{8 \times 5} = \frac{15}{40}$$

Ta có:  $\frac{16}{40} > \frac{15}{40}$  hay  $\frac{2}{5} > \frac{3}{8}$

Vậy số học sinh thích tập bơi nhiều hơn số học sinh thích đá bóng.

### Bài 3.

a) • Quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{2}{5}$  và  $\frac{3}{10}$

Vì 10 chia hết cho 5 nên ta chọn 10 làm mẫu số chung.

Ta có:  $\frac{2}{5} = \frac{2 \times 2}{5 \times 2} = \frac{4}{10}$ , giữ nguyên phân số  $\frac{3}{10}$

Vậy quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{2}{5}$  và  $\frac{3}{10}$  ta được hai phân số  $\frac{4}{10}$  và  $\frac{3}{10}$ .

• Quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{7}{24}$  và  $\frac{3}{4}$

Vì 24 chia hết cho 4 nên ta chọn 24 làm mẫu số chung.

Giữ nguyên phân số  $\frac{7}{24}$ ;  $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 6}{4 \times 6} = \frac{18}{24}$

Vậy quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{7}{24}$  và  $\frac{3}{4}$  ta được hai phân số  $\frac{7}{24}$  và  $\frac{18}{24}$ .

• Quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{16}{56}$  và  $\frac{5}{7}$

Ta có:

$\frac{16}{56} = \frac{16:8}{56:8} = \frac{2}{7}$ ; giữ nguyên phân số  $\frac{5}{7}$





Vậy quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{16}{56}$  và  $\frac{5}{7}$  ta được hai phân số  $\frac{2}{7}$  và  $\frac{5}{7}$ .

**b) •** Quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{3}{5}$  và  $\frac{7}{6}$

Vì  $5 \times 6 = 30$  nên ta chọn 30 làm mẫu số chung.

$$\text{Ta có: } \frac{3}{5} = \frac{3 \times 6}{5 \times 6} = \frac{18}{30} \text{ và } \frac{7}{6} = \frac{7 \times 5}{6 \times 5} = \frac{35}{30}$$

Vậy quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{3}{5}$  và  $\frac{7}{6}$  ta được  $\frac{18}{30}$  và  $\frac{35}{30}$ .

• Quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{5}{9}$  và  $\frac{3}{10}$

Vì  $9 \times 10 = 90$  nên ta chọn 90 làm mẫu số chung.

$$\text{Ta có: } \frac{5}{9} = \frac{5 \times 10}{9 \times 10} = \frac{50}{90} \text{ và } \frac{3}{10} = \frac{3 \times 9}{10 \times 9} = \frac{27}{90}$$

Vậy quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{5}{9}$  và  $\frac{3}{10}$  ta được  $\frac{50}{90}$  và  $\frac{27}{90}$ .

• Quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{3}{4}$  và  $\frac{5}{6}$

Vì 12 là số bé nhất lớn hơn 0 chia hết cho 4 và 6 nên ta chọn 12 làm mẫu số chung.

$$\text{Ta có: } \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12} \text{ và } \frac{5}{6} = \frac{5 \times 2}{6 \times 2} = \frac{10}{12}$$

Vậy quy đồng mẫu số hai phân số  $\frac{3}{4}$  và  $\frac{5}{6}$  ta được  $\frac{9}{12}$  và  $\frac{10}{12}$ .

#### Bài 4.

$$\text{a) } \frac{1}{3} + \frac{2}{5} = \frac{5}{15} + \frac{6}{15} = \frac{11}{15}$$

$$\frac{4}{7} + \frac{1}{9} = \frac{36}{63} + \frac{7}{63} = \frac{43}{63}$$





$$\frac{3}{5} - \frac{7}{12} = \frac{36}{60} - \frac{35}{60} = \frac{1}{60}$$

$$\frac{5}{6} - \frac{3}{8} = \frac{20}{24} - \frac{9}{24} = \frac{11}{24}$$

$$\text{b) } \frac{14}{25} \times \frac{15}{56} = \frac{14 \times 15}{25 \times 56} = \frac{\cancel{14} \times \cancel{5} \times 3}{\cancel{5} \times 5 \times \cancel{14} \times 4} = \frac{3}{20}$$

$$\frac{13}{12} \times \frac{27}{91} = \frac{13 \times 27}{12 \times 91} = \frac{\cancel{13} \times \cancel{3} \times 9}{4 \times \cancel{3} \times \cancel{13} \times 7} = \frac{9}{4 \times 7} = \frac{9}{28}$$

$$\frac{8}{45} : \frac{56}{25} = \frac{8}{45} \times \frac{25}{56} = \frac{8 \times 25}{45 \times 56} = \frac{\cancel{8} \times \cancel{5} \times 5}{\cancel{5} \times 9 \times \cancel{8} \times 7} = \frac{5}{9 \times 7} = \frac{5}{63}$$

$$\frac{12}{21} : \frac{42}{9} = \frac{4}{7} : \frac{14}{3} = \frac{4}{7} \times \frac{3}{14} = \frac{4 \times 3}{7 \times 14} = \frac{\cancel{2} \times 2 \times 3}{7 \times \cancel{2} \times 7} = \frac{6}{49}$$

**Bài 5.****Bài giải**

Mỗi thùng dầu chứa số lít dầu là:

$$51 : 6 = \frac{17}{2} \text{ (l)}$$

Cửa hàng đã nhập thêm số lít dầu là:

$$\frac{17}{2} \times 4 = 34 \text{ (l)}$$

Cửa hàng có tất cả số lít dầu là:

$$51 + 34 = 85 \text{ (l)}$$

Đáp số: 85 lít dầu.

**Bài 5.****Bài giải**

Ô tô đó đi 1 km hết số lít xăng là:





$$12 : 100 = \frac{3}{25} (l)$$

Ô tô đó đi quãng đường dài 60 km hết số lít xăng là:

$$75 \times \frac{3}{25} = 9 (l)$$

Ô tô đó đi quãng đường dài 60 km hết số tiền xăng là:

$$22\,000 \times 9 = 198\,000 (\text{đồng})$$

Đáp số: 198 000 đồng

### Bài 6.

#### Bài giải

a)

Ngày đầu đội công nhân đó sửa được số mét đường là:

$$360 \times \frac{3}{10} = 108 (m)$$

Sau ngày thứ nhất đội đó cần sửa số mét đường là:

$$360 - 108 = 252 (m)$$

Ngày thứ hai đội công nhân đó sửa được số quãng đường là:

$$252 \times \frac{1}{3} = 84 (m)$$

b)

Ngày thứ ba đội công nhân đó sửa được số quãng đường là:

$$84 : \frac{7}{10} = 120 (m)$$

Đáp số: **a)** Ngày thứ hai: 84 m; **b)** Ngày thứ ba: 120 m.

